

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng ;

Căn cứ Biên bản họp đại hội Đồng cổ đông ngày 27/4/2016,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/4/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng được tổ chức với sự tham gia của 46 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.650.928 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2015 (BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2015)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ (%)
A	1	2	3=2/1*100
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	529.325.242.926	541.907.738.311	102,4%
1. Doanh thu bán hàng	515.955.242.926	524.028.379.265	101,6%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	530.000.000	3.404.507.883	642,4%
3. Thu nhập khác	12.840.000.000	14.474.851.163	112,7%
II. Tổng chi phí	481.827.791.258	482.703.040.083	100,2%
1. Giá vốn hàng bán	409.877.429.481	413.928.239.027	101,0%
2. Chi phí tài chính	22.615.691.777	14.735.723.336	65,2%
3. Chi phí bán hàng	3.472.800.000	3.496.576.668	100,7%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.181.870.000	36.963.551.918	111,4%
5. Chi phí khác	12.680.000.000	13.578.949.134	107,1%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	47.497.451.668	59.204.698.228	124,6%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	10.360.679.367	12.384.830.356	119,5%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	1.124.880.986	-
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	37.136.772.301	45.694.986.886	123%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	4.281.616.000	2.936.101.926	68,6%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ (%)
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	32.855.156.301	42.758.884.960	130,17%
V. LN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	32.855.156.301	42.758.884.960	130,1%
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	1.836	2.370	128,7%
VII. Nộp ngân sách	25.828.400.000	37.572.720.155	145,5%

Tóm tắt kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2016	Tỷ lệ (%)
A	1	2	$3=2/1*100$
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	541.907.738.311	621.015.880.075	114,6%
1. Doanh thu bán hàng	524.028.379.265	619.350.880.075	118,2%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	3.404.507.883	1.165.000.000	34,2%
3. Thu nhập khác	14.474.851.163	500.000.000	3,5%
II. Tổng chi phí	482.703.040.083	557.715.940.935	115,5%
1. Giá vốn hàng bán	413.928.239.027	490.014.135.659	118,4%
2. Chi phí tài chính	14.735.723.336	21.656.311.064	147,0%
3. Chi phí bán hàng	3.496.576.668	4.909.747.142	140,4%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.963.551.918	40.915.747.070	110,7%
5. Chi phí khác	13.578.949.134	220.000.000	1,6%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	59.204.698.228	63.299.939.140	106,9
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	12.384.830.356	12.659.987.828	102,2%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.124.880.986	0	0,0%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	45.694.986.886	50.639.951.312	110,8%
1. Lợi nhuận sau thuế cổ đông thiểu số	2.936.101.926	4.244.912.000	144,57%
2. Lợi nhuận sau thuế cổ đông cty mẹ	42.758.884.960	46.395.039.312	108,5%
V. LN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	42.758.884.960	46.395.039.312	108,5%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.370	2.610	110,1%
VII. Nộp ngân sách	37.572.720.155	46.111.000.000	122,7%

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 14.597.140 cổ phần, chiếm 99,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 22.155 cổ phần, chiếm 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015

Phản biểu quyết:

- Tán thành : 14.597.140 cổ phần, chiếm 99,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 22.155 cổ phần, chiếm 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2015

Biểu quyết:

- Tán thành : 14.595.193 cổ phần, chiếm 99,62 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 24.102 cổ phần, chiếm 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

1. Trích lập các quỹ:

(Theo các mức tỷ lệ trích quỹ đã được ĐHCĐ 2015 thông qua)

2. Chia cổ tức: 15% /Vốn điều lệ

3. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau để bổ sung Quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2015 : 42.758.884.960 đ

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 4.486.779.290 đ

(Công ty mẹ: 4.248.651.543 đồng, công ty con: 238.127.747 đ)

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 7.698.900.526 đ

(Bao gồm thưởng ban điều hành, thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận. Mức trích công ty mẹ: 6.997.578.954 đ; công ty con 701.321.572 đồng,)

+ **Chia cổ tức (15%/Vốn điều lệ) : 22.497.387.000 đ**

+ Hình thức chi trả cổ tức : Bằng tiền

+ Lợi nhuận chưa phân phối : 8.075.818.144 đ

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

Năm 2016, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước và loại trừ các khoản giảm trừ dự kiến trình ĐHCĐ phân phối như sau:

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển. : 10%

+ Trích Quỹ khen thưởng : 5%

- + Trích Quỹ phúc lợi : 10%
- + Trích Quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành : 200.000.000 đ
- + Lợi nhuận chia cổ tức : 15 %/Vốn điều lệ
- + Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền
- + Thời gian chi trả cổ tức: Giao HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức hợp lý.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 14.595.193 cổ phần, chiếm 99,62 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 24.102 cổ phần, chiếm 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Thông qua Phương án trả lương năm 2016

1. Đơn giá tiền lương trả cho người lao động của Công ty bằng 59,77% trên Tổng doanh thu trừ Tổng chi phí không lương.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý : 3.695.000.000 đồng.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 14.595.193 cổ phần, chiếm 99,62 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 24.102 cổ phần, chiếm 0,16 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016

I - Quyết toán thù lao, thưởng vượt KH lợi nhuận 2015

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát , thư ký năm 2015

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 1.800.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1.800.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 800.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty 500.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 175.200.000 đồng bằng với mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2015

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHCĐ giao năm 2015 cho ban điều hành:

Năm 2015 ĐHCĐ thông qua mức trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho ban điều hành (LNST thực hiện năm 2015 là 42.486.515.427 đ - kế hoạch 2015: 31.672.772.302 đ) tương ứng với số tiền là 540.687.156 đồng. Tuy nhiên theo quy định tại TT 138/2010/TT-BTC và HD 3171/2013-BTC thì mức trích lập quỹ thưởng ban của công

ty tối đa là 500 triệu đồng/năm, công ty chi mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho ban điều hành là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

II - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2016

1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký

STT	BAN ĐIỀU HÀNH	SL	Thù lao/người/tháng	Thù lao/người/năm	Cộng
I	Hội đồng quản trị	05			
1	Chủ tịch	01	3.500.000	42.000.000	42.000.000
2	Thành viên	04	2.500.000	30.000.000	120.000.000
II	Ban kiểm soát	03			
	Trưởng ban	01	2.500.000	30.000.000	30.000.000
	Thành viên	02	1.000.000	12.000.000	24.000.000
III	Thư ký công ty	02	1.000.000	12.000.000	24.000.000
TỔNG CỘNG					240.000.000

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận ĐHĐCĐ giao năm 2016 cho Ban điều hành:

HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban điều hành nếu lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch năm 2016 do ĐHĐCĐ giao (LN sau thuế KH năm 2016 là: **50.639.951.312** đồng). Tổng mức trích lập quỹ thưởng không quá 500.000.000 đồng.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 14.597.140 cổ phần, chiếm 99,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 22.155 cổ phần, chiếm 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các điểm trong Điều lệ Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 14.597.140 cổ phần, chiếm 99,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 22.155 cổ phần, chiếm 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chi nhánh Hà Nội làm Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng trong năm tài chính 2016.

Phân biểu quyết:

- Tán thành :14.597.140 cổ phần, chiếm 99,63 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 22.155 cổ phần, chiếm 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không hợp lệ: : 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng thông qua toàn văn ngay tại Đại hội. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHÙNG NGỌC MINH